TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Số: 845/BC-CĐĐS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kiểm tra việc thực hiện Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 581/KH-CĐĐS ngày 04/8/2026 của Hiệu trưởng về Kiểm tra việc thực hiện Hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2026, thành lập Tổ kiểm tra Việc thực hiện Hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2026 tại Quyết định số 582/QĐ-CĐĐS ngày 04/8/2026 của Hiệu trưởng. Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng của các đơn vị trong Trường từ ngày 10/8/2026 đến ngày 25/8/2026. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác kiểm tra việc thực hiện hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2026 được tổ chức thực hiện tại 17/18 đơn vị trực thuộc Trường (Phân hiệu Đà Nẵng tự tổ chức kiểm tra theo kế hoạch). Các phòng, khoa, trung tâm, các phân hiệu và các cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ bản đã phối hợp thực hiện tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ kiểm tra thực hiện tốt nhiệm vụ.

Các nội dung kiểm tra gồm: khắc phục tồn tại năm trước; xây dựng mục tiêu chất lượng (MTCL) của đơn vị; kế hoạch thực hiện MTCL của đơn vị và của Trường; kết quả thực hiện của kế hoạch thực hiện MTCL của đơn vị và của Trường; việc tuân thủ các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng; việc cập nhật hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng (Theo Sổ tay Bảo đảm chất lượng năm 2025). Tổ kiểm tra đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo kế hoạch, đánh giá công bằng, khách quan việc thực hiện hệ thống đảm bảo chất lượng của các đơn vị được kiểm tra, các nội dung kiểm tra đều được ghi chép đầy đủ vào biên bản kiểm tra.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỤ THỂ

1. Mục tiêu chất lượng của đơn vị

Các đơn vị đã xây dựng MTCL của đơn vị theo đúng mẫu quy định, nội dung phù hợp mới MTCL của Trường, số lượng mục tiêu cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường; tuy nhiên còn 02MTCL của 01 đơn vị xây dựng có nội dung trùng lặp.

2. Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng đơn vị

Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu của đơn vị đầy đủ, theo MTCL của Trường và MTCL của đơn vị, đúng mẫu biểu.

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch mục tiêu chất lượng

Về cơ bản, các đơn vị thực hiện đủ nội dung theo kế hoạch MTCL trường năm 2026 đã xây dựng. Đa số các tồn tại trong đợt kiểm tra trước đã được khắc phục. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại do khách quan và chủ quan. Kết quả thực hiện MTCL cụ thể như sau:

3.1. Hoạt động đào tạo

3.1.1. Công tác tuyển sinh

Các đơn vị (Phòng Đào tạo, Trung tâm TVGDNN, Trung tâm NC&CG KHCN và các Phân hiệu) tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh theo

đúng quy trình với các hoạt động gồm: khảo sát nhu cầu đào tạo, xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, phương án tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, lập biên bản xét tuyển các lớp. Hình thức xét tuyển đối với trình độ đào tạo cao đẳng theo học bạ trung bình các môn cả năm lớp 12, trình độ trung cấp theo học bạ trung bình các môn cả năm lớp 9 hoặc lớp 12. Mục tiêu đào tạo liên thông vượt chỉ tiêu, mục tiêu tuyển sinh khác tiếp tục thực hiện. Kết quả tuyển sinh đào tạo chính quy năm 2026 đến tháng 8/2026 như sau:

a) Về tuyển sinh đào tạo chính quy

Trình độ Cao đẳng 128 SV; Trình độ Trung cấp 138 HS; Trình độ Sơ cấp 544 HS.

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ và huấn luyện ATVSLĐ tính đến tháng 8/2026

Đào tạo BDNV mở 22 lớp; Huấn luyện ATVSLĐ 7246 học viên.

c) Tổ chức đào tạo liên thông

Năm học 2025-2026 toàn Trường mở được 03 lớp liên thông từ trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp K58-TC.ĐHCT-LT1,2,3 (chỉ tiêu mở 02 lớp).

* Tồn tại: 03 HSSV nhập học tháng 8/2026 còn thiếu hồ sơ; một số hồ sơ chưa bổ sung đủ giấy tờ.

3.1.2. Công tác giáo dục HSSV

Năm học 2025-2026, công tác giáo dục HSSV gồm giải quyết các chế độ chính sách cho người học, đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện, quản lí HSSV nội trú, khen thưởng, kỉ luật HSSV, tổ chức chào cờ sáng thứ hai hàng tuần, công tác giáo viên chủ nhiệm... Phòng CTHSSV, bộ phận đào tạo - QLHSSV tại các phân hiệu, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn đã thực hiện tốt công tác giáo dục HSSV thường xuyên và kịp thời. Thực hiện MTCL về điểm rèn luyện và kỷ luật HSSV đều đạt yêu cầu. Kết quả cụ thể:

a) Về kết quả rèn luyện của HSSV

Kết quả rèn luyện HSSV của các lớp CĐ, TC toàn trường 474 HSSV trong đó Xuất sắc 09 HSSV=1,9%, Tốt 174HSSV =36,7%, Khá 222HSSV = 46,8%, TB 69HSSV =14,6%. Không có HSSV xếp loại Yếu, Kém. Đạt MTCL. Trong đó:

- Tại khu vực Hà Nội, số HSSV được đánh giá là 205 HSSV, số HSSV đạt loại Khá trở lên: 182 HSSV chiếm 88,8%, học sinh xếp loại TB: 23 HSSV chiếm 11,2%, không có HSSV xếp loại Yếu, Kém.

- Tại Phân hiệu CĐĐS Phía Nam, số HSSV được đánh giá là 176 HSSV, số HSSV đạt loại Khá trở lên: 151 HSSV chiếm 86%, học sinh xếp loại TB: 25 HSSV chiếm 14%, không có HSSV xếp loại Yếu, Kém.

- Tại Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng, số HSSV được đánh giá là 93 HSSV, số HSSV đạt loại Khá trở lên: 72 HSSV chiếm 77,4%, học sinh xếp loại TB: 21 HSSV chiếm 22,6%, không có HSSV xếp loại Yếu, Kém.

b) Về tỷ lệ HSSV bị kỷ luật

Năm học 2025-2026 tỷ lệ HSSV bị kỷ luật toàn trường là 30 lượt/1635 HSSV, chiếm 1,83%. Cụ thể, năm học 2025-2026 kỷ luật HSSV tại khu vực Hà Nội: 03 lượt khiển trách, 02 lượt cảnh cáo, 07 buộc thôi học (xóa tên)/653 HSSV chiếm 1,8%. Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng: 02 lượt khiển trách, 01 lượt cảnh cáo, 23 buộc thôi học (xóa tên)/306 HSSV chiếm 8,5%. Phân hiệu CĐĐS Phía Nam: 08 lượt khiển trách, 08 lượt buộc thôi học (xóa tên)/676 HSSV chiếm 2,4%.

3.1.3. Tổ chức đào tạo và giảng dạy

a) Tổ chức đào tạo

Căn cứ Biên bản xét tuyển các lớp, Phòng Đào tạo tham mưu Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập lớp, xây dựng Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, Thời khóa biểu, lịch thi, kiểm tra; các giảng viên xây dựng Kế hoạch giảng dạy theo Thời khóa biểu đầy đủ nội dung các bước thực hiện theo Quy trình. Kế hoạch đào tạo của một số lớp còn lỗi nhỏ.

b) Về hồ sơ giảng dạy của giảng viên

Các giảng viên lên lớp cơ bản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bài giảng theo quy định; giảng dạy theo nội dung, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo. Tuy nhiên, còn một số tồn tại về hồ sơ như: giáo án một số lượt ghi chưa đầy đủ mục (Mục 4); Sổ lên lớp còn có giảng viên ghi chưa đầy đủ các nội dung Theo dõi ngày học tập; 02 lượt giảng viên chưa ghi Sổ lên lớp kịp thời; 01 lượt giảng viên chưa ghi điểm vào sổ tay kịp thời (có nhập vào máy tính) (PHPN).

c) Công tác tổ chức dự giờ thường xuyên

Các khoa và các phân hiệu tổ chức dự giờ thường xuyên đối với các lớp học tổ chức tại trường và phân hiệu nhằm mục đích góp ý về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, đồng thời cùng trao đổi học hỏi để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Cụ thể như sau:

Stt	Đơn vị	Số GV của đơn vị	Số GV được dự giảng	Số GV đạt loại Khá trở lên
1	Khoa Cơ bản	4	2	2
2	Khoa CT-CK	7	6	6
3	Khoa ĐMTX	5	5	5
4	Khoa TTTH-Điện	5	4	4
5	Khoa VTKT	6	6	6
6	Phân hiệu CĐĐS PN	12	11	11
7	Phân hiệu CĐĐS ĐN	9	9	8
	Cộng	48	43	42

Các đơn vị cơ bản nghiêm túc thực hiện kế hoạch MTCL, 02 giảng viên khoa Cơ bản không có lớp dạy, 01 giảng viên khoa TTTH giảng dạy trong Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng, 01 giảng viên khoa CTCK mới tuyển dụng nên không thực hiện dự giảng. Điểm đánh giá bài giảng đạt mức Khá trở lên chiếm 98%. Tuy nhiên số lượt dự giờ còn ít, trong năm học 2025-2026 có 01 khoa tổ chức dự giờ đủ 01 lượt/học kỳ (CB).

d) Xây dựng, chỉnh lí bộ đề thi

Các khoa chỉnh lí và xây dựng mới các bộ đề thi theo Quy chế Kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trong đào tạo hệ chính quy đối với trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành theo Quyết định số 87/QĐ-CĐĐS ngày 22/02/2024 của Hiệu trưởng và quy trình hiện hành, các Khoa chủ động kịp thời cập nhật kiến thức mới vào bộ đề thi.

đ) Về tỉ lệ HSSV tốt nghiệp lần đầu, tỷ lệ HSSV bỏ học

Tổng số học sinh, sinh viên chính quy tốt nghiệp trong năm 2025 là 1094/1167 HSSV đạt 94%, trong đó số HSSV đạt loại Khá trở lên là 653/1094 HSSV chiếm 59,7% (MTCL 2025: tốt nghiệp đạt 90%, loại Khá trở lên 30%).

Tính đến tháng 8/2026, tổng số học sinh, sinh viên chính quy tốt nghiệp 427/434 HSSV đạt 98%, trong đó số HSSV đạt loại Khá trở lên là 285/427 HSSV chiếm 67% (MTCL 2026: tốt nghiệp 95%, loại Khá trở lên 30%); tỷ lệ HSSV bỏ học 33/480 HSSV bằng 6,9% (chỉ tiêu tỷ lệ bỏ học dưới 10%).

3.2. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

3.2.1. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên

Năm 2026, Hiệu trưởng ra các quyết định cử 39/159 lượt CB,GV,NV đi học tập nâng cao trình độ, chiếm 24,5% (MTCL 30%), trong đó cán bộ 16/43, nhà giáo 14/51 và nhân viên 9/65. Phân theo loại hình học tập có: 02 người nghiên cứu sinh, 05 người học cao học, 04 người học văn bằng 2, 13 người học tập ngoại ngữ và 15 người học tập nghiệp vụ khác.

3.2.2. Tuyển dụng giảng viên chuyên môn

Năm 2026, Trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động theo đúng quy định, quy trình đã ban hành. Kết quả đến tháng 8/2026 Trường đã tuyển dụng được 02 Giảng viên chuyên môn nghề, 01 người trình độ thạc sĩ, 01 người trình độ tiến sĩ (01 CKCT, 01 VTKT) (MTCL 2026: ít nhất 3 GVCM). Tuy nhiên nhiên việc xây dựng quy định khuyến khích thu hút nhân tài vẫn chưa thực hiện.

3.3. Xây dựng, chỉnh lí chương trình, giáo trình đào tạo

Năm học 2025-2026, Trường thông báo đăng ký biên soạn chỉnh lý CTĐT, GT năm học 2025-2026 ngày 23/9/2025, đã tổ chức biên soạn các CTĐT sau:

- Hệ sơ cấp: xây dựng 01 CTĐT, chỉnh lí 02 CTĐT;
- Hệ BDNV ngắn hạn: biên soạn 04 CTĐT, chỉnh lí 01 CTĐT.
- Hệ TC, CĐ: Việc rà soát, chỉnh lý CTĐT trình độ TC,CĐ thực hiện theo Thông báo số 833/TB-CĐĐS ngày 06/10/2026.

3.4. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

3.4.1. Quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo

Việc quản lí, sử dụng các phòng học chuyên môn được các khoa giao cho từng giảng viên quản lí, các khoa lập sổ nhật kí sử dụng thiết bị phòng, sổ theo dõi bảo trì bảo dưỡng thiết bị. Khi thiết bị có hư hỏng, khoa lập phiếu đề xuất bảo trì, bảo dưỡng gửi Phòng QLTB&XDCB tham mưu Hiệu trưởng duyệt để thực hiện. Các đơn vị lập sổ nhật ký quản lý phòng học, thiết bị theo đúng quy trình. Tuy nhiên, còn có một số tồn tại sau:

a) Một số thiết bị đào tạo hư hỏng chưa được sửa chữa do không có thiết bị thay thế hoặc chưa bố trí được kinh phí sửa chữa (máy tính kĩ thuật viên phòng thực hành P201-Alstom; máy hàn 01 Mic, 01 Max, 01 máy cắt Plasma, 01 máy hàn xung, 01 rô bốt hàn phòng Thực hành Hàn P101; 03 đài khống chế đơn phòng Thực hành sa bàn; 03 máy chủ phòng thực hành Thông tin… Phân hiệu CĐĐS Phía Nam).

b) Phòng Thực hành MPLT tại Trụ sở chính, bố trí thiết bị nhiều nghề chung một phòng (Lái tàu đường sắt, Khám chữa toa xe, Sửa chữa đầu máy), chưa bảo đảm không gian và các yêu cầu sư phạm.

3.4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy thực hành

Năm 2026, tại khu vực Hà Nội, Trường có mua sắm một số trang thiết bị phục vụ giảng dạy gồm: 04 bình ắc quy 12V-9Ah cho Phòng thực hành TTTH; 01 Máy bơm nước lắp đặt tại Ký túc xá nhà C; 06 điều hoà không khí sử dụng cho

KTX nhà D, Phòng TCHC; Phân hiệu CĐĐS Phía Nam trang bị 02 máy lạnh cho phòng thực hành tin học, 01 ti vi tại phòng họp theo Kế hoạch chuyển đổi số.

3.4.3. Quản lí thư viện

Việc tổ chức, quản lý thư viện và phòng đọc, in, mua và cấp phát tài liệu giảng dạy giáo trình cho HSSV được ghi chép vào sổ sách đầy đủ, kịp thời. Phân hiệu CĐĐS Phía Nam gửi tài liệu, giáo trình cho người học bằng File mềm.

3.5. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế

3.5.1. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số

Năm 2026, Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Trường CĐĐS về Triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng bộ TCT ĐSVN (nay là Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam) về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, Nhà trường ban hành Quyết định số 256/QĐ-CĐĐS ngày 17/4/2026 của Hiệu trưởng về việc Thành lập "Biệt đội 57" về KHCN Trường CĐĐS; Quyết định thành lập Hội đồng khoa học số 580/QĐ-CĐĐS ngày 24/7/2025; Công văn số 272/CĐĐS ngày 24/4/2026 về việc đăng ký đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp Trường 2026, cấp TCT năm 2027; họp xét danh mục đề tài KHCN cấp cơ sở Trường ngày 29/4/2026.

a) Về NCKH: Năm 2026, Trường phê duyệt triển khai 09 nhiệm vụ NCKH cấp Trường; đề xuất bổ sung 01 nhiệm vụ KHCN cấp ngành năm 2026; đề xuất xây dựng 02 tiêu chuẩn Quốc Gia 2027.

b) Về bài báo khoa học: Năm 2026, Trường có 02 bài báo: "Nghiên cứu, tính toán ổn định ray hàn liền và ứng dụng trên đoạn đường sắt Hà Nội - TP.Hồ Chí Minh" đăng trên Tạp chí Xây dựng - Bộ Xây dựng của tác giả TS. Trương Trọng Vương cùng các cộng sự; "Giải pháp thiết kế đoạn chuyển tiếp giữa nền đất và công trình nhân tạo trong đường sắt tốc độ cao" đăng trên Tạp chí Xây dựng - Bộ Xây dựng của tác giả 02 giảng viên: TS. Lê Công Thành và Ths. Nguyễn Mạnh Tiến.

Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong các lĩnh vực: phục vụ quản lý đào tạo; khôi phục và nâng cấp thư viện điện tử; số hóa và tích hợp giáo trình, tài liệu tham khảo của Trường vào thư viện điện tử còn chậm.

3.5.2. Về hợp tác quốc tế, các dự án liên kết đào tạo

Trong năm 2026, Dự án ODA về "Tăng cường năng lực đào tạo và thực hành chuyên ngành đường sắt cho Trường Cao đẳng Đường sắt", Bộ Tài chính đã gửi công hàm đến đại sứ quán Trung Quốc và Đại sứ quán Trung Quốc đã có tờ trình đến CIDCA Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Trung Quốc.

3.6. Quản lý tài chính và dịch vụ

3.6.1. Quản lí tài chính, khai thác cơ sở vật chất

Căn cứ quy định của pháp luật kế toán và quy định của TCT ĐSVN, phòng TCKT thực hiện công tác nghiệp vụ tài chính toàn trường, lập và ghi chép các biểu mẫu hồ sơ sổ sách và phần mềm kế toán theo quy định, thực hiện giám sát các phân hiệu thông qua BCTC hàng Quý. Đối với các hợp đồng đào tạo, hợp đồng liên kết đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành đường sắt thực hiện mức thu theo hợp đồng, thanh toán bằng chuyển khoản.

Ngày 27/3/2026, Trường được TCT ĐSVN thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá hoạt động tài chính kế toán năm 2025 của Trường. Tại báo cáo kiểm toán, ý kiến của kiểm toán viên: "Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của trường tại ngày 31/12/2025 và kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của trường cho năm tài chính kết thúc phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

3.6.2. Đảm bảo mọi quyền lợi, chế độ hợp pháp cho người lao động

Phòng TCHC, Văn phòng phân hiệu tham mưu điều động cân đối lao động của các đơn vị bảo đảm việc làm cho người lao động. Các chế độ của người lao động như lương, bảo hiểm, phụ cấp giáo viên, tiền ăn ca... được Nhà trường và các phân hiệu chi trả đầy đủ theo đúng nội quy, quy chế của trường.

3.6.3. Công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn cháy nổ

Căn cứ quy định của nhà nước về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn cháy nổ, Phòng TCHC, Văn phòng phân hiệu tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động cụ thể như:

a) Công tác an toàn, vệ sinh lao động: lập Phiếu đề xuất mua sắm BHLĐ năm 2026 cho người lao động của trường; tổ chức Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (TBsố 243/TB-CĐĐS ngày 14/4/2026). Tổ VSATLĐ tiến hành kiểm tra định kỳ hàng tuần, tháng. Báo cáo công tác ATVSLĐ trong hội nghị giao ban tháng với Nhà trường. Năm 2026, chưa có trường hợp mất ATVSLĐ.

b) Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Tuyên truyền, giáo dục và triển khai công tác an toàn vệ sinh thực phẩm bằng khẩu hiệu, băng-rôn điện tử. Ký kết hợp đồng với các đối tác khai thác dịch vụ kinh doanh ăn uống, các đối tác cam kết VSATTP theo đúng quy định của pháp luật.

c) Về công tác PCCC và CNCH: tại trụ sở chính, các trung tâm và các phân hiệu căn cứ phương án CNCH, phương án PCCC được Phòng cảnh sát PCCC và CNCH phê duyệt tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PCCC năm 2026, Kế hoạch thực tập phương án PCCC&CNCH, Quyết định kiện toàn đội PCCC. Hàng tháng, đội Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của Trường thực hiện tự kiểm tra công tác PCCC toàn khu vực có lập đầy đủ biên bản kiểm tra, làm báo cáo TCT ĐSVN kết quả thực hiện công tác PCCC và CNCH hàng năm.

4. Kết quả việc tuân thủ các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng

Các đơn vị cơ bản chấp hành đúng các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của Trường đã ban hành.

5. Việc thực hiện cập nhật hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng

Các đơn vị xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng cơ bản đầy đủ.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các đơn vị thực hiện kế hoạch MTCL cơ bản tuân thủ các quy định, quy trình bảo đảm chất lượng. Kết quả sơ bộ thực hiện MTCL trường năm 2026: 05/20 MTCL đạt (tỷ lệ HSSV tốt nghiệp; Kết quả rèn luyện, kỷ luật, bỏ học của HSSV; Nhà giáo chuẩn bị hồ sơ giảng dạy; CB,GV,NV học cao học và nghiên cứu sinh;

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy thực hành); 01 MTCL không đạt (dự giờ mỗi giảng viên/lượt/học kỳ); 13 MTCL chưa xác định, tiếp tục thực hiện trong Quý IV năm 2026; 01 MTCL không đánh giá (xây dựng, chỉnh lý CTĐT,GT).

Qua công tác kiểm tra, các đơn vị còn có một số tồn tại chính sau:

1) Thu nhận hồ sơ tuyển sinh của một số HSSV chưa đầy đủ.

2) Một số giảng viên ghi Sổ lên lớp chưa đầy đủ, chưa kịp thời.

3) Một số thiết bị đào tạo hư hỏng chưa được sửa chữa; Phòng Thực hành Mô phỏng lái tàu tại Trụ sở chính bố trí thiết bị chưa hợp lý.

2. Kiến nghị

1) Phòng Đào tạo tiếp tục rà soát hồ sơ tuyển sinh của HSSV đôn đốc người học nộp đủ hồ sơ theo quy định.

2) Các khoa, bộ phận đào tạo thường xuyên kiểm tra và đôn đốc giảng viên thực hiện giao nhận Sổ lên lớp và ghi chép hàng ngày đầy đủ theo quy định.

3) Các khoa chuyên môn và phòng chức năng liên quan tham mưu Hiệu trưởng giải pháp phù hợp về tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo năm tiếp theo.

4) Căn cứ Báo cáo này, các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức khắc phục các tồn tại đã nêu trên, báo cáo Hiệu trưởng trước ngày 15/11/2026.

Mọi vướng mắc các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Website trường;
- Ban giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KĐCLĐT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Phan Thị Thu Hương